

## **QUY ĐỊNH**

### **Về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số : 83/2008/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)**

Chương I

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm: tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông; đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông; đánh giá ngoài và đánh giá lại cơ sở giáo dục phổ thông; công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Văn bản này áp dụng đối với các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nội dung đặc thù, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) thuộc loại hình công lập và tự thuộc trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Chất lượng của sự giáo dục phổ thông” là sự đáp ứng của các sự giáo dục phổ thông đối với các yêu cầu về mức tiêu giáo dục phổ thông được quy định trong Luật Giáo dục.
2. “Kiểm định chất lượng của sự giáo dục phổ thông” là hoạt động đánh giá của sự giáo dục phổ thông về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đối với từng loại cơ sở giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
3. “Tự đánh giá của các sự giáo dục phổ thông” là hoạt động tự xem xét, tự kiểm tra, đánh giá của các sự giáo dục phổ thông căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để đưa ra các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải thiện chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
4. “Đánh giá ngoài của sự giáo dục phổ thông” là hoạt động đánh giá của đoàn đánh giá ngoài chất lượng của sự giáo dục phổ thông nhằm xác định mức độ của sự giáo dục phổ thông thực hiện các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
5. “Thông tin trong báo cáo tự đánh giá” là những nội dung liên quan đến sự đóng góp hỗ trợ và minh họa cho các phân tích, giải thích, nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá.
6. “Minh chứng trong báo cáo tự đánh giá” là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định từng tiêu chí đạt hay không đạt. Các minh chứng được sử dụng làm căn cứ đưa ra các phân tích, giải thích, nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá.

**Điều 3. Mục đích kiểm định chất lượng của sự giáo dục phổ thông**

Kiểm định chất lượng của sự giáo dục phổ thông nhằm xác định mức độ đáp ứng mức tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của các sự giáo dục phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo

dọc; để các quan chức năng đánh giá và công nhận các sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

#### Điều 4. Quy trình kiểm định chất lượng các sở giáo dục phổ thông

Quy trình kiểm định chất lượng các sở giáo dục phổ thông được thực hiện như sau:

1. Tự đánh giá của các sở giáo dục phổ thông.
2. Đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của các sở giáo dục phổ thông.
3. Đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có) của các sở giáo dục phổ thông.
4. Công nhận các sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

#### Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng các sở giáo dục phổ thông

1. Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng các sở giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường học; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học các sở; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông có nhiều cấp học và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

2. “Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng các sở giáo dục phổ thông” (sau đây gọi tắt là tiêu chuẩn) là mục để yêu cầu mà các sở giáo dục phổ thông phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mục tiêu chuẩn bao gồm các tiêu chí đánh giá chất lượng các sở giáo dục phổ thông.

3. “Tiêu chí đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông” (sau đây gọi tắt là tiêu chí) là mục đích yêu cầu mà cơ sở giáo dục phổ thông cần đạt được để đạt khía cạnh chất lượng của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục.

4. “Chỉ số đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông” (sau đây gọi tắt là chỉ số) là mục đích yêu cầu mà cơ sở giáo dục phổ thông cần đạt được để đạt khía cạnh chất lượng của mỗi tiêu chí.

#### Điều 6. Nguyên tắc kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông

1. Tuân thủ theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông theo Quy định này.

2. Đánh giá các cơ sở giáo dục phổ thông theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường học; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học cơ sở; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường phổ thông có nội dung đặc biệt; tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục Trung tâm kỹ thuật thực hành - hướng nghiệp.

3. Đóc lập, khách quan, công khai và minh bạch.

#### Điều 7. Điều kiện đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông

1. Trường học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên theo Quyết định số 32/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 24/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và việc ban hành quy chế công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia. Khuyến khích các trường học chấp hành đạt chuẩn quốc gia thực hiện tự đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có đủ các khố i lớp học và có ít nhất một khóa học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục cơ sở cấp học.

3. Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 3 của Quy định số 44/2008/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp.

#### Điều 8. Chu kỳ kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông

1. Đối với trường tiểu học có chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục là 5 năm / lần.
2. Đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học và Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp có chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục là 4 năm / lần.

#### Chương II

### TỔ ĐÁNH GIÁ CẤP CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

#### Điều 9. Quy trình tổ đánh giá cấp cơ sở giáo dục phổ thông

1. Thành lập Hội đồng tổ đánh giá.
2. Xác định mục đích, phạm vi tổ đánh giá.

3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

6. Viết báo cáo tự đánh giá.

7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Điểm 10. Hội đồng tự đánh giá cấp sở giáo dục phổ thông

1. Hội đồng quy định thành lập Hội đồng tự đánh giá cấp sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Hội đồng tự đánh giá); Hội đồng tự đánh giá có ít nhất 07 thành viên.

2. Thành phần của Hội đồng tự đánh giá gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá là Hội đồng trưởng hoặc Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hỗ trợ nghiên cứu;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá là Phó Hội đồng trưởng hoặc Phó Giám đốc Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hỗ trợ nghiên cứu;

c) Thành viên Hội đồng tự đánh giá là thành viên Hội đồng trưởng hoặc giáo viên có uy tín của cấp sở giáo dục phổ thông;

d) Các thành viên gồm đại diện Hội đồng trường đại học và trường công lập hoặc Hội đồng quản trị đại học và trường tư thục, các trường chuyên môn, giáo viên có uy tín, trường trưởng trường văn phòng, đại diện các tổ chức đoàn thể; đại diện một số các phòng, ban, trường Giáo vụ và Quản lý học sinh, trường Quản lý nội trú (nếu có).

3. Nhóm trưởng ký có từ 2 đến 3 người do Chủ tịch Hội đồng trường đánh giá quyết định thành lập; nhóm trưởng là một thành viên trong Hội đồng trường đánh giá.

4. Chủ tịch Hội đồng trường đánh giá chịu trách nhiệm về các hoạt động của Hội đồng trường đánh giá.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường đánh giá:

a) Phân tích quy trình trường đánh giá và yêu cầu các bộ phận, cá nhân của cơ sở giáo dục phổ thông phân tích học sinh; xây dựng kế hoạch trường đánh giá; thu thập thông tin, minh chứng; rà soát các hoạt động giáo dục, đại diện chiểu, so sánh kết quả trường đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đánh giá mức độ của cơ sở giáo dục phổ thông đạt được theo từng tiêu chí; viết báo cáo trường đánh giá; tổ chức học sinh viết duy trì cơ sở dữ liệu và chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả và điểm ưu tra học trường và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ viết duy trì, nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Yêu cầu lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông học sinh kế hoạch của tiến hành phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đưa ra trong báo cáo trường đánh giá;

c) Đôn đốc đồng nghiệp lãnh đạo của cơ sở giáo dục phổ thông thuê chuyên gia trường vấn đề hỗ trợ viết triển khai hoạt động trường đánh giá.

6. Hội đồng trường đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận đi đến thống nhất; mọi quyết định có giá trị khi ít nhất 2/3 số thành viên trong Hội đồng trường đánh giá nhất trí.

**Điều 11. Mục đích, phạm vi tự đánh giá**

1. Mục đích tự đánh giá là cơ sở giáo dục phổ thông tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Phạm vi của tự đánh giá bao quát toàn bộ các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông theo từng tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

**Điều 12. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá**

Kế hoạch tự đánh giá do Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt bao gồm các nội dung: mục đích và phạm vi tự đánh giá; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; danh sách các nguồn lực và thời điểm cần huy động; công cụ đánh giá; danh sách các thông tin và minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí; thời gian biểu cho từng hoạt động (bao gồm thời gian cần thiết để triển khai tự đánh giá và lịch trình thực hiện các hoạt động cần thiết).

**Điều 13. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng**

1. Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, cơ sở giáo dục phổ thông tiến hành thu thập thông tin và minh chứng.

2. Thông tin và minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và tính chính xác, được thu thập ở hồ sơ lưu trữ của cơ sở giáo dục phổ thông, các cơ quan có liên quan, hoặc bằng cách khác, đi tra phỏng vấn những người có liên quan và quan sát các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục phổ thông.



3. Các thông tin và minh chứng cần được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá.

4. Phiếu đánh giá tiêu chí (Phụ lục 1) được lập cho từng tiêu chí làm cơ sở để tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá.

#### Điều 14. Đánh giá mức độ đạt được tiêu chí

Tiêu chí được xác định là đạt yêu cầu khi tất cả các chi số của tiêu chí đều đạt yêu cầu.

#### Điều 15. Việc báo cáo tự đánh giá

1. Nội tiêu chí trong báo cáo tự đánh giá được trình bày đầy đủ các nội dung: mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kết quả thực hiện tiến bộ và tự đánh giá theo từng tiêu chí.

2. Báo cáo tự đánh giá được trình bày đúng nội dung mặt bên báo cáo có cấu trúc và hình thức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Báo cáo tự đánh giá là một văn bản ghi nhận quan trọng để cơ sở giáo dục phổ thông cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục. Điều 16. Công bố báo cáo tự đánh giá

1. Đơn vị báo cáo tự đánh giá được công bố công khai trong thời gian 15 ngày làm việc tiếp theo sau giáo dục phổ thông để lấy ý kiến góp ý. Hội đồng tự đánh giá thu thập, xử lý các ý kiến thu được và hoàn thiện báo cáo. Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá ký xác nhận vào bản báo cáo tự đánh giá; hiệu trưởng hoặc giám đốc cơ sở giáo dục phổ thông ký tên, đóng dấu.

2. Công bố công khai báo cáo tự đánh giá; các thông tin và minh chứng phục vụ tự đánh giá được công bố trên địa điểm trong mặt chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

Chương III

## **ĐĂNG KÝ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

### **CÁC SỰ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

Điều 17. Hồ sơ và thời gian đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của các sự giáo dục phổ thông

1. Hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của các sự giáo dục phổ thông, bao gồm:

a) Bản đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục (Phụ lục 2);

b) Báo cáo tự đánh giá (03 bản) và các văn bản, tài liệu, thông tin, minh chứng kèm theo.

2. Thời gian đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của các sự giáo dục phổ thông được thực hiện trong tháng 3 hoặc tháng 11 hàng năm.

Điều 18. Quy trình tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của các sự giáo dục phổ thông

1. Đợi vào phòng giáo dục và đào tạo:

- a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc quy định quản lý;
- b) Kiểm tra báo cáo tự đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, thông báo cho các cơ sở giáo dục phổ thông biết hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;
- d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, gửi công văn (kèm theo hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông) đề nghị Giám đốc sở giáo dục và đào tạo tổ chức đánh giá ngoài và thông báo cho các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc quy định quản lý được đánh giá ngoài biết;
- đ) Tháng 01 và tháng 5 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và Giám đốc sở giáo dục và đào tạo về danh sách các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc quy định quản lý hoàn thành báo cáo tự đánh giá được chấp nhận đánh giá ngoài.

## 2. Đối với cơ sở giáo dục và đào tạo:

- a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục hợp lệ từ các phòng giáo dục và đào tạo; kiểm tra và thông báo cho phòng giáo dục và đào tạo biết những hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài;
- b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc quy định quản lý;

c) Kiểm tra báo cáo tự đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về báo cáo tự đánh giá;

d) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, thông báo cho các sở giáo dục phổ thông thu thập quy định quản lý và hồ sơ để chấp nhận đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;

đ) Tháng 02 và tháng 7 hàng năm, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Bộ Giáo dục và Đào tạo về các sở giáo dục phổ thông hoàn thành báo cáo tự đánh giá để chấp nhận đánh giá ngoài, kèm hồ sơ đánh giá ngoài các sở giáo dục phổ thông và thông báo công khai trên Website của sở giáo dục và đào tạo.

#### Chương IV

### ĐÁNH GIÁ NGOÀI VÀ ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

#### Điều 19. Đoàn đánh giá ngoài các sở giáo dục phổ thông

##### 1. Cấu trúc tổ chức:

Đoàn đánh giá ngoài các sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là đoàn đánh giá ngoài) có 5 đến 7 thành viên, do Giám đốc sở giáo dục và đào tạo quy định thành lập, bao gồm:

a) Trưởng đoàn, thay thế;

b) Các thành viên còn lại là chuyên gia có chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm định chất lượng giáo dục; đại diện nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ở các sở giáo dục phổ thông, phòng giáo dục

và đào t o, s giáo d c và đào t o; đ i di n U ban nhân dân c p t nh, các B , ngành liên quan;

**2. Tiêu chu n c a các thành viên đoàn đánh giá ngoài:**

a) Có t cách đ o đ c t t, trung th c và khách quan; tr c đây và hi n nay không làm vi c t i c s giáo d c ph thông đ c đánh giá ngoài; có ít nh t 05 năm công tác trong ngành giáo d c; có ch ng ch ho c gi y ch ng nh n đã qua khoá đào t o nghi p v chuyên môn v đánh giá ngoài do B Giáo d c và Đào t o c p ho c đ n v đ c B Giáo d c và Đào t o u quy n t ch c c p ho c do t ch c n c ngoài c p và đ c B Giáo d c và Đào t o công nh n;

b) Tr ng đoàn là Hi u tr ng ho c Phó Hi u tr ng, Giám đ c ho c Phó Giám đ c Trung tâm k thu t t ng h p - h ng nghi p (ho c nguyên là Hi u tr ng, Phó Hi u tr ng ho c Giám đ c, Phó Giám đ c Trung tâm k thu t t ng h p - h ng nghi p) t ng ng v i c s giáo d c ph thông đ c đánh giá ngoài ho c Tr ng phòng, Phó Tr ng phòng giáo d c và đào t o, Tr ng phòng, Phó Tr ng phòng các phòng ch c năng c a s giáo d c và đào t o ho c chuyên viên chính công tác trong ngành giáo d c và đào t o;

c) Th ký ph i t t nghi p đ i h c tr lên;

d) Chuyên gia ki m đ nh ch t l ng giáo d c ph i t t nghi p đ i h c tr lên, có kinh nghi m tri n khai đánh giá ch t l ng giáo d c.

**3. Nhi m v c a đoàn đánh giá ngoài và các thành viên:**

a) Đoàn đánh giá ngoài có nhi m v kh o sát, đánh giá và xác đ nh m c đ c s giáo d c ph thông đ p ng các tiêu chí trong tiêu chu n đánh giá ch t l ng giáo d c do B Giáo d c và Đào t o ban hành; đ ngh công nh n ho c không công nh n c s giáo d c ph thông đ t tiêu chu n ch t l ng giáo d c;

b) Trưởng đoàn chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động của đoàn đánh giá ngoài và phân công nhiệm vụ cho các thành viên;

c) Thủ ký chịu trách nhiệm các báo cáo, biên bản, tổng hợp kết quả đánh giá ngoài và giúp Trưởng đoàn triển khai các hoạt động đánh giá ngoài;

d) Các thành viên thực hiện các nhiệm vụ đánh giá ngoài do Trưởng đoàn phân công.

5. Đoàn đánh giá ngoài có trách nhiệm giám sát các thông tin liên quan đến nội dung công việc và các kết quả đánh giá thực tế khi chính thực hiện kết quả cho các cơ sở giáo dục phổ thông được đánh giá ngoài.

Điều 20. Các hoạt động của đoàn đánh giá ngoài

1. Trưởng đoàn cùng thủ ký xây dựng kế hoạch đánh giá ngoài; trưởng đoàn phân công nhiệm vụ cho các thành viên của đoàn đánh giá ngoài.

2. Các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài nghiên cứu báo cáo tự đánh giá, các văn bản, tài liệu, thông tin, minh chứng.

3. Trưởng đoàn, thủ ký tiến hành khảo sát sơ bộ tại cơ sở giáo dục phổ thông được đánh giá ngoài và thông báo kế hoạch đánh giá ngoài cho các bên liên quan để biết được chu kỳ báo cáo các điều kiện phục vụ các hoạt động đánh giá ngoài.

4. Đoàn đánh giá ngoài khảo sát chính thực tế và thảo luận với lãnh đạo, giáo viên, nhân viên của cơ sở giáo dục phổ thông được đánh giá ngoài; thu thập thêm tài liệu, thông tin, minh chứng và rà soát các hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông được đánh giá ngoài.

5. Đề nghị, so sánh với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đánh giá mức độ mà các sở giáo dục phổ thông đã đạt được theo từng tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục.

6. Viết báo cáo đánh giá ngoài (được trình bày dưới dạng mẫu t báo cáo có cấu trúc và hình thức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

#### Điều 21. Thông báo kết quả đánh giá ngoài

1. Bên dưới báo cáo đánh giá ngoài phải được gửi cho các sở giáo dục phổ thông được đánh giá ngoài để tham khảo ý kiến.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dưới báo cáo đánh giá ngoài, nếu các sở giáo dục phổ thông không có ý kiến phản hồi, thì xem như đã đồng ý.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của các sở giáo dục phổ thông được đánh giá ngoài hoặc kể từ ngày hết thời hạn trả lời ý kiến nêu tại khoản 2 của Điều này, đoàn đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho các sở giáo dục phổ thông biết nội dung ý kiến được tiếp thu hoặc bỏ qua. Trường hợp bỏ qua ý kiến, đoàn đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do.

4. Báo cáo đánh giá ngoài, được ít nhất 2/3 số thành viên nhất trí thông qua, sẽ gửi cho các sở giáo dục phổ thông được đánh giá ngoài và trình sở giáo dục và đào tạo, trong đó đề xuất với việc công nhận hoặc không công nhận các sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

#### Điều 22. Đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài

1. Kết quả đánh giá ngoài được đánh giá lại khi các sở giáo dục phổ thông không nhất trí với báo cáo đánh giá ngoài và có công văn khiếu nại gửi sở giáo dục và đào tạo.

2. Trường hợp cấp sơ giáo dục phổ thông đồng ý với đề thi o báo cáo do đoàn đánh giá ngoài gửi đến để lấy ý kiến và kết quả đánh giá ngoài không có thay đổi so với đề thi o báo cáo đánh giá ngoài thì thi đề m lấy ý kiến thì cấp sơ giáo dục phổ thông không được yêu cầu đánh giá lại.

3. Đoàn đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài (sau đây gọi là đoàn đánh giá lại) có ít nhất 05 thành viên do Giám đốc sơ giáo dục và đào tạo quy định thành lập gồm đại diện phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục, Thanh tra và các đơn vị chức năng của sơ giáo dục và đào tạo; chuyên gia am hiểu về kiểm định chất lượng giáo dục. Các thành viên đoàn đánh giá ngoài không tham gia đoàn đánh giá lại.

4. Đoàn đánh giá lại có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ, tài liệu làm việc của đoàn đánh giá ngoài, theo luận với các thành viên của đoàn đánh giá ngoài; tiến hành khảo sát thi cấp sơ giáo dục phổ thông, theo luận với lãnh đạo cấp sơ giáo dục phổ thông để đánh giá ngoài, Hội đồng thi đánh giá và viết báo cáo đánh giá lại kết quả đánh giá ngoài (được trình bày dưới dạng mẫu báo cáo có cấu trúc và hình thức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

5. Kết quả đánh giá lại có giá trị thay thế kết quả đánh giá ngoài.

Điểm 23. Sơ đồng kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại

Kết quả đánh giá ngoài và đánh giá lại (nếu có) được sơ đồng làm cấp sơ để xem xét công nhận hoặc không công nhận cấp sơ giáo dục phổ thông để tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Chức vụ V

**CÔNG NHẬN CẤP SƠ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**



## KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 24. Các cấp độ của kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông

1. Cấp độ 1: cơ sở giáo dục phổ thông có từ 50% đến dưới 65% số tiêu chí đạt yêu cầu.
2. Cấp độ 2: cơ sở giáo dục phổ thông có từ 65% đến dưới 80% số tiêu chí đạt yêu cầu.
3. Cấp độ 3: cơ sở giáo dục phổ thông có từ 80% trở lên số tiêu chí đạt yêu cầu.

Điều 25. Công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

1. Cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 hoặc cấp độ 2 theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 24 của Quy định này, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định tạm thời công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 1 hoặc cấp độ 2.
2. Cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Quy định này, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Điều 26. Thời hạn đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục phổ thông đã kiểm định chất lượng giáo dục, ngừng chấp hành tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3

1. Cơ sở giáo dục phổ thông có số tiêu chí chấp đạt yêu cầu dưới 50% của tổng số tiêu chí trong

tiêu chu n đánh giá ch t l ng giáo d c, thì sau 4 h c k (1 năm h c t ng đ ng v i 2 h c k) nh ng không quá 5 h c k đ c đ ng ký ki m đ nh ch t l ng giáo d c.

2. C s giáo d c ph thông đ t tiêu chu n ki m đ nh ch t l ng giáo d c c p đ 1 theo quy đ nh t i kho n 1 Đ i u 24 c a Quy đ nh này, thì sau 3 h c k nh ng không quá 4 h c k đ c đ ng ký ki m đ nh ch t l ng giáo d c.

3. C s giáo d c ph thông đ t tiêu chu n ki m đ nh ch t l ng giáo d c c p đ 2 theo quy đ nh t i kho n 2 Đ i u 24 c a Quy đ nh này, thì sau 2 h c k nh ng không quá 3 h c k đ c đ ng ký ki m đ nh ch t l ng giáo d c.

Đ i u 27. C p gi y ch ng nh n và công b k t qu ki m đ nh ch t l ng giáo d c

1. C s giáo d c ph thông đ t tiêu chu n đánh giá ch t l ng giáo d c c c p đ 3 theo quy đ nh kho n 3 Đ i u 24 c a Quy đ nh này, thì đ c Ch t ch U ban nhân dân c p t nh c p gi y ch ng nh n ki m đ nh ch t l ng giáo d c, có giá tr 5 năm đ i v i tr ng ti u h c, 4 năm đ i v i tr ng trung h c c s , tr ng trung h c ph thông, tr ng ph thông có nhi u c p h c và Trung tâm k thu t ng h p - h ng nghi p.

2. Gi y ch ng nh n ki m đ nh ch t l ng giáo d c c p cho c s giáo d c ph thông đ t tiêu chu n ch t l ng giáo d c c p đ 3 theo quy đ nh t i kho n 3 Đ i u 24 c a Quy đ nh này, có kích th c 21 cm × 29 cm có n i dung theo m u Ph l c 3. Các n i dung ghi trong gi y ch ng nh n ki m đ nh ch t l ng giáo d c đ c vi t b ng lo i m c màu đen, ch vi t rõ ràng, tên c s giáo d c ph thông đ c vi t ki u ch in hoa.

3. K t qu ki m đ nh ch t l ng giáo d c c a c s giáo d c ph thông đ c công b công khai trên Website c a s giáo d c và ào t o.

Đ i u 28. Thu h i gi y ch ng nh n ki m đ nh ch t l ng giáo d c

Trên cơ sở hợp lý và chính xác nhất kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục phổ thông để tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quy định khoản 3 Điều 24 của Quy định này còn trong thời hạn, mà các cơ sở giáo dục phổ thông không còn đáp ứng yêu cầu các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Chính phủ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thu hồi giấy và chính xác nhất kiểm định chất lượng giáo dục.

## Chương VI

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm của Các Khoa thí và Kiểm định chất lượng giáo dục

1. Lập kế hoạch kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông.
2. Quản lý, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các hoạt động kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định.
3. Biên soạn các tài liệu hướng dẫn liên quan đến kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông.
4. Hàng năm, Các Khoa thí và Kiểm định chất lượng giáo dục báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông và thông báo trên Website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 30. Trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông do các cơ sở giáo dục và đào tạo quản lý

thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Chức trách của tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục; thực hiện các hợp đồng tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

3. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông do phòng giáo dục và đào tạo quản lý và cơ sở giáo dục phổ thông thu xếp quy định quản lý.

4. Lập kế hoạch đánh giá ngoài, đánh giá nội và ra quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài, đoàn đánh giá nội.

5. Tiếp nhận báo cáo đánh giá ngoài, báo cáo đánh giá nội (nếu có).

6. Thực hiện các thủ tục, đàm phán các điều kiện cho hoạt động của đoàn đánh giá ngoài và đánh giá nội.

7. Hàng năm, thống kê số liệu các cơ sở giáo dục phổ thông đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục; chế độ và yêu cầu các cơ sở giáo dục phổ thông chấp hành đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông triển khai kế hoạch phân đầu tư các cơ sở giáo dục phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

8. Giám sát các cơ sở giáo dục phổ thông đã được công nhận hoặc không được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục khi thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các kiến nghị trong báo cáo đánh giá ngoài, báo cáo kết quả đánh giá nội và việc khắc phục những điểm yếu, phát huy những điểm mạnh để nâng cao, cải tiến chất lượng các hoạt động giáo dục.

9. Báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo (Các Khoa thí và Kiểm định chất lượng giáo dục) và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về các hoạt động liên quan đến kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục

phổ thông để được công nhận, chấp hành, kiểm tra, thanh tra và giám sát.

### Điều 31. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận, chấp hành, theo dõi, kiểm tra, thanh tra các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý và việc thực hiện các văn bản liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục do sở giáo dục và đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo và việc chấp hành các cơ sở giáo dục phổ thông để đánh giá ngoài và thực trạng quản lý chất lượng các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý; đồng nghĩa Giám đốc sở giáo dục và đào tạo đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý.
3. Phối hợp với phòng Khoa thi và Quản lý chất lượng giáo dục – sở giáo dục và đào tạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan để tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về đề mào chất lượng cho các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý.
4. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý để đánh giá ngoài.
5. Theo dõi các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý thực hiện kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục phát huy năng lực đội ngũ nhà giáo và nhân viên mà cơ sở giáo dục phổ thông đã đưa ra trong báo cáo tự đánh giá.
6. Thực hiện các thủ tục và đề mào các điều kiện cho hoạt động của đoàn đánh giá ngoài, đánh giá lại (nếu có); tiếp nhận báo cáo đánh giá ngoài, báo cáo đánh giá lại và các ý kiến của các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý để thực hiện đánh giá ngoài.
7. Hàng năm thực kê số liệu các cơ sở giáo dục phổ thông thực quy định quản lý đăng ký kiểm

định chất lượng giáo dục; chi phí và yêu cầu các cơ sở giáo dục phải thông thu các quy định quản lý chi trả đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục của trình khai hồ sơ phải đủ để đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

8. Giám sát các cơ sở giáo dục phải thông thu các quy định quản lý đã được công nhận hoặc không được công nhận để đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo hướng dẫn các kiến nghị của đoàn đánh giá ngoài, đoàn đánh giá nội, cơ sở giáo dục và đào tạo và việc để khắc phục những tồn tại, tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục.

9. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc cơ sở giáo dục và đào tạo và các hoạt động liên quan đến kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục phải thông thu các quy định quản lý để được hưởng diện, chi phí, kiểm tra, thanh tra và giám sát.

### Điều 32. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục phải thông

1. Thực hiện quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.

2. Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng đã đưa ra trong báo cáo tự đánh giá và các kiến nghị của đoàn đánh giá ngoài, đoàn đánh giá nội,

3. Chịu trách nhiệm các điều kiện để phục vụ đoàn đánh giá ngoài và đoàn đánh giá nội (nếu có).

4. Báo và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đã được công nhận để đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng giáo dục.

5. Các cơ sở giáo dục phải thông chi trả để điều kiện đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 7 của Quy định này, nếu có kế hoạch cam kết phải đủ không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục để được đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

**Điều 33. Kinh phí hoạt động**

1. Hoạt động kiểm định chất lượng của sở giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý kinh phí của Nhà nước và các nguồn huy động khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

2. Hằng năm, sở giáo dục và đào tạo và phòng giáo dục và đào tạo lập dự toán kinh phí từ nguồn kinh phí của Nhà nước để chi cho các hoạt động kiểm định chất lượng của sở giáo dục và đào tạo.

3. Hằng năm, các sở giáo dục và đào tạo lập dự toán kinh phí từ ngân sách nhà nước (đối với các sở giáo dục và đào tạo công lập), từ nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường (đối với các sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập) và các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để chi cho công tác đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục và các hoạt động có liên quan đến kiểm định chất lượng giáo dục.

**Chương VII**

**THANH TRA, KIỂM TRA, KHÍU NẠI, TỐ CÁO, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

**Điều 34. Thanh tra và kiểm tra**

1. Các hoạt động kiểm định chất lượng của sở giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền chuyên môn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng giáo dục và đào tạo định kỳ hoặc đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy định về kiểm định chất lượng các sở giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Sở giáo dục và đào tạo định kỳ hoặc đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy định về kiểm định chất lượng các phòng giáo dục và đào tạo và cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo định kỳ hoặc đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện quy định về kiểm định chất lượng giáo dục tại các cơ sở giáo dục phổ thông và các đơn vị liên quan.

#### Điều 35. Khiếu nại và tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại đối với hành vi, quyết định trái pháp luật của người có thẩm quyền về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Các tổ chức và cá nhân có quyền tố cáo hành vi vi phạm về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo của mình.

#### Điều 36. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông được khen thưởng theo quy định của pháp luật và thi đua khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì bồi thường theo quy định của pháp luật./.